TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Hồng Xứng**
2. Ông **Nguyễn Văn Quyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Kha Hữu Chí** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm N, sinh năm: 1969, tại Thủ Thừa – Long An.

Nơi thường trú: Số 92 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, thành phố T, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Thợ sửa máy xe cơ giới; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn T và bà Bùi Thị C, vợ Nguyễn Thị Ngọc H, có 01 người con sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

**** Những người làm chứng:***

1. Ông **Đoàn An D**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn Xa Rài, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

2. Ông **Lâm Văn Ô**, sinh năm1981

Địa chỉ: Ấp Cả Cái, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp Bắc Trang 2, xã Tân Công Trí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông **Võ Văn Đ**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp Long Sơn, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

5. Ông **Nguyễn T2**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Anh Dũng, xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

6. Ông **Phan P**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp Nhơn An, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

7. Ông **Võ Hoàng P1**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp 12, xã ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

8. Ông **Đỗ Văn V**, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

9. Ông **Lê Hoàng M**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp Long Thành, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

(Người làm chứng ông P1 có mặt, còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4 năm 2021, Phạm N, sinh năm 1969, ngụ ấp 2, xã Tân Thành B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp mua của ông Nguyễn Thành Trung ngụ khóm 1, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang thửa đất có diện tích khoảng 03 ha, tọa lạc tại ấp Láng Cơm, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang với giá 990.000.000 đồng (Giấy biên nhận viết tay vì thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Nam thuê 04 xe tải ben (có biển số kiểm soát: 61C-06504, 61N-9116, 60C-40370, 61H-3897) của anh Đặng Văn Nghiên, ngụ ấp 2, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp mỗi xe là 20.000.000 đồng/01 tháng dùng để vận chuyển đất sét từ nơi khai thác xuống bãi tập trung để đưa xuống bán cho các sà lan đậu dưới bờ sông; thuê 02 xe cuốc của anh Nguyễn Phi Hải ngụ thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang mỗi xe là 30.000.000 đồng/01 tháng; thuê của anh Văn Văn Mến ngụ ấp Chiến Thắng, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp với giá 30.000.000 đồng/01 tháng để, tiếp tục thuê Đoàn An D (sinh năm 1970), Lâm Văn Ô (sinh năm 1981), Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1983), Võ Văn Đ (sinh năm 1996), Nguyễn T1 Tuấn (1984) để phục vụ cho việc khai thác đất sét (như lái xe tải, xe cuốc, sửa xe, bơm nước). Sau đó Nam tiến hành khai thác đất sét trên thửa đất nói trên nhưng không có giấy phép khai thác đất sét để đem bán.

Đến ngày 02/01/2022, khi Nam tiếp tục tổ chức các đối tượng thực hiện hành vi khai thác, vận chuyển đất sét không có giấy phép tại vị trí đất nêu trên. Cụ thể: Đoàn An D, Lâm Văn Ô, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe kobe cuốc đất khai thác đất sét; Võ Văn Đ điều khiển xe tải ben chở đất sét; Nguyễn T1 Tuấn coi sửa xe và bơm nước; Đỗ Văn Vô (sinh năm 1966) người điều khiển sà lan mua đất sét; Lê Hoàng Minh (sinh năm 1970) chủ sà lan chở đất sét; Phan T1 P (sinh năm 1974) người mua đất sét. Thì bị lực lượng chức năng thuộc Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Kiên Giang phối hợp cùng cơ quan chức năng bắt quả tang khi đang khai thác trên phần đất (các cạnh lần lượt là 357m; 64,5m; 357,05m; 70m) tọa lạc tại ấp Láng Cơm, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cùng các tang vật 123 m^3 đất sét trên sà lan AG-24966; 90 m^3 đất sét trên sà lan AG-17776; 10 m^3 đất sét trên xe 61N-9116; 10 m^3 đất sét trên xe 61C-06504; 2 m^3 đất sét trên xe 61H-3897.

Quá trình điều tra xác định từ tháng 11 năm 2021 đến ngày 02/01/2022 Nam đã khai thác đất sét ở khu vực nêu trên bán cho Phan T1 P số lượng 15.000 m^3 thu số tiền 1.296.000.000 đồng, thu lợi bất chính là 208.567.000 đồng. Ngoài ra bị can còn khai nhận từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 06 năm 2021 có khai thác đất sét bán cho Nguyễn Ngọc Sang thu được số tiền là 600.000.000 đồng thu lợi số tiền khoản 32.000.000 đồng.

*** Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản**

- Công văn số: 410/STNMT-TNN&KS ngày 21/3/2022 của Sở tài nguyên Môi trường tỉnh Kiên Giang về việc trả lời yêu cầu giám định diện tích, khối lượng khoáng sản bị khai thác và vấn đề liên quan đến thửa đất tọa lạc tại tổ 3, ấp Láng Cơm, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang như sau:

+ Về quy hoạch khoáng sản: Khu vực bị khai thác khoáng sản không nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Khu vực đất bị khai thác: tổng diện tích khu vực đã bị khai thác khoáng sản là: 13.993,40m^2; Khối lượng khoáng sản bị khai thác: Tổng khối lượng khoáng sản bị khai thác là 50.663,27m^3.

- Kết luận Giám định ngày 16/3/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang về đối tượng giám định: Tất cả 06 (sáu) mẫu vật là khoáng sản đất sét, về mục đích sử dụng có thể sử dụng làm gạch ngói với điều kiện phải phối trộn nguyên liệu và bổ sung phụ gia để làm tăng hàm lượng SiO_2 và giảm chỉ số dẻo (để làm gạch).

- Kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Kiên Giang kết luận:

+ 01 m^3 khoán sản (đất sét) ngày 02/1/2022 có giá là 144.000 đồng;

+ 50.663,27 m^3 khoán sản (đất sét) ngày 02/1/2022 là 7.295.510.888 đồng.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu**

Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh Kiên Giang đã thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 04 xe tải ben biển số 61C-06504, 61N-9116, 60C- 40370, 61H-3897 (đã qua sử dụng). Các phương tiện xe tải ben do Đặng Văn Nghiên là người quản lý và sử dụng hợp pháp; 01 xe kobe cuốc hiệu Hitachi EX220 và 01 xe kobe cuốc hiệu Sumitomo S340 (đã qua sử dụng). Phương tiện xe kobe do Nguyễn Phi Hải là người sở hữu và sử dụng hợp pháp; 01 xe kobe cuốc hiệu Sumitomo S265; 01 xe kobe cuốc hiệu Sumitomo S280 (đã qua sử dụng). Phương tiện xe kobe do Văn Văn Mến là người sở hữu và sử dụng hợp pháp. *(Tất cả các đồ vật, tài liệu bị thu giữ, tạm giữ nêu trên Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh Kiên Giang đã trao trả cho chủ sở hữu, người quản lý và sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật).*

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh Kiên Giang đã bàn giao số lượng 235m^3 đất sét thông thường tại thời điểm bắt quả tang ngày 02/01/2021 cho bị can Nam bảo quản, quản lý tại hiện trường khu vực khai thác đất sét thuộc ấp Láng Cơm, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, bị can Nam không được làm thất thoát, dịch chuyển đất sét thông thường đi nơi khác khi chưa được cho phép của Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh Kiên Giang.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh Kiên Giang đã thu giữ số tiền 208.100.000 đồng của bị can Phạm N khi bị bắt quả tang. Số tiền 208.100.000 đồng bị can Phạm N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang để khắc phục số tiền thu lợi bất chính từ việc khai thác đất sét bán trái phép tại ấp Láng Cơm, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh Kiên Giang đã nộp số tiền trên vào tài khoản tạm gởi của Sở tài chính tỉnh Kiên Giang mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Kiên Giang.

+ Thống nhất việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 06/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang.

Đối với Phan T1 P, Nguyễn Ngọc Sang và những người làm thuê và người có liên quan đều không biết việc bị can Phạm N khai thác, mua bán khoán sản đất sét là trái phép (do bị can Nam không nói cho những người này biết việc khai thác, vận chuyển, mua bán đất sét trên chưa được cấp phép) nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT – VKS – P2 ngày 06/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Phạm N** về tội "***Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên***"; theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Phạm N** về tội "***Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên***"; theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, thăm dò khai thác nguồn tài nguyên khoảng sản dưới lòng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương, từ đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái, môi trường...cũng như làm thất thoát nguồn khoáng sản và gây mất trật tự trị an nơi bị các thực hiện hành vi phạm tội... Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

* Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự…Do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- ***Về hình phạt***: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Phạm N** - ***Mức án từ 4 năm đến 05 năm tù***.

- ***Về trách nhiệm dân sự***:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội số tiền 208.567.000 + 32.000.000 đồng = 240.567.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu, năm trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng. Cơ quan Cảnh sát Điều tra (CSKT) Công an tỉnh Kiên Giang đã nộp số tiền trên vào tài khoản tạm gởi của Sở tài chính tỉnh Kiên Giang mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Kiên Giang với số tiền 208.567.000 đồng. Vì vậy, bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền còn lại là 32.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 06/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang và đã xử lý xong nên không xét.

Đối với Phan T1 P, Nguyễn Ngọc Sang và những người làm thuê và người có liên quan đều không biết việc bị can Phạm N khai thác, mua bán khoán sản đất sét là trái phép (do bị can Nam không nói cho những người này biết việc khai thác, vận chuyển, mua bán đất sét trên chưa được cấp phép) nên hành vi của những người này không cấu thành tội phạm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi bị truy tố của bị cáo:

Từ tháng 04 năm 2021 đến ngày 02 tháng 01 năm 2022 Phạm N lợi dụng việc quản lý lỏng lẽo của các cơ quan chức năng trên địa bàn đã tiến hành mua, chuyển thành quả trên phần đất tọa lạc tại ấp Láng Cơm, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất sau đó tiến hành khai thác đất sét là khoáng sản, khi chưa được cấp giấy phép của cơ quan có thẩm quyền rồi bán lại cho người khác. Cụ thể từ tháng 11/2021 đến 02/01/2022 khai thác bán cho Phan T1 P số lượng khoảng 15.000 m^3, giá trị thành tiền là 1.296.000.000 đồng để thu lợi bất chính số tiền là 208.567.000 đồng và trước đó từ tháng 4 năm 2021 đến tháng 6 năm 2021 có bán cho đối tượng Nguyễn Văn Sang một số lượng đất sét thu số tiền thu lợi bất chính là 32.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo biết và nhận thức được nguồn tài nguyên khoáng sản dưới lòng đất là nguồn tài sản vốn quý của quốc gia, luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm. Đúng ra, khi bị cáo có ý định thăm dò hay khai thác nguồn khoáng sản trong vụ án này là đất sét nhằm bán lại cho những người khác để kiếm lãi thì bị cáo phải tuân thủ quy định của pháp luật làm thủ tục xin đăng ký thăm dò, khai thác, trường hợp nếu khu vực khai thác cần được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác, hoặc khu vực không được phép thì tuyệt đối không được thác. Tuy nhiên, vì mục đích hám lợi mà bị cáo bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, liều lĩnh. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có sự chuẩn bị nhân lực là con người, các công cụ phương tiên như xe cuốc, xe ben, xà lan…thậm chí là bố trí người canh

đường nhằm tránh sự phát hiện của các cơ quan chức năng. Mặt khác, bản thân bị cáo lợi dụng khu vực giữa đồng ruộng, vắng người qua lại, cũng như việc đi lại khó khăn từ đó bị cáo dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, thăm dò khai thác nguồn tài nguyên khoảng sản dưới lòng đất của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương, từ đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái, môi trường...cũng như làm thất thoát nguồn khoáng sản và gây mất trật tự trị an nơi bị các thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX thiết nghĩ cần phải tuyên cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hậu quả mà bị cáo đã gây ra mới có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này là thỏa đáng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó mà Cơ quan Công an chưa phát hiện, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự…Nghĩ nên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án đầu khung hình phạt và thấp hơn mức án Vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ nghiêm nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nước ta.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b (khắc phục hậu quả) cho bị cáo là không phù hợp, vì bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không đề nghị áp dụng điểm r (tự thú) khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thiếu sót, cũng như mức án mà Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo như trên là hơi nghiêm đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án thấp hơn Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền thu lợi bất chính là 208.567.000 + 32.000.000 đồng = 240.567.000 đồng, do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước là cần thiết. Khấu trừ số tiền 208.100.000 đồng, khi Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang bị cáo và có thu giữ số tiền trên, trong qua trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Kiên Giang đã nộp số tiền trên vào tài khoản tạm gởi của Sở tài chính tỉnh Kiên Giang mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Kiên Giang và số tiền 32.467.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bị cáo đã nộp xong.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 06/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang và đã xử lý xong nên HĐXX không xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố***: Bị cáo **Phạm N** phạm tội "***Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên***" theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s và r khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

- ***Xử phạt***: Bị cáo **Phạm N - 02 *(Hai) năm tù***, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành án.

**** Về biện pháp tư pháp:*** Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự,

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 240.567.000 đồng, khấu trừ số tiền 208.100.000 đồng bị cáo đã nộp theo giấy nộp tiền ngày 10/02/2023 vào tài khoản của Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang và 32.467.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0008682 ngày 18/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bị cáo đã nộp xong số tiền thu lợi bất chính.

**** Về án phí***: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, khấu trừ 200.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008682 ngày 18/5/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang. Như vậy bị cáo đã nộp xong.

**** Quyền kháng cáo***: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Quang